TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2025/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 22 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 264/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** anh Bế Văn Đ, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1990;

Số CCCD: 024090002315;

nơi cư trú: thôn Đ, xã S, tỉnh B.

- ***Bị đơn:*** chị Hoàng Thị B, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1990;

Số CCCD: 024190003778;

nơi cư trú: thôn Đ, xã S, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Bế Văn Đ và chị Hoàng Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Bế Văn Đ và chị Hoàng Thị B thỏa thuận giao cho anh Bế Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục ba con chung là Bế Hoàng Bảo N, sinh ngày 23/6/2015; Bế Hoàng Bảo C, sinh ngày 06/9/2017 và cháu Bế Hoàng Bảo T, sinh ngày 20/10/2020 cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Bế Văn Đ và chị Hoàng Thị B tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

- Về tài sản chung, công nợ chung: anh Bế Văn Đ và chị Hoàng Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Bế Văn Đ và chị Hoàng Thị B được là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Bắc Ninh;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;*
- *Phòng THADS Khu vực 5 – Bắc Ninh;*
- *Cổng thông tin điện tử Tòa án;*
- *UBND xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

THẨM PHÁN

Diệp Văn Vĩ